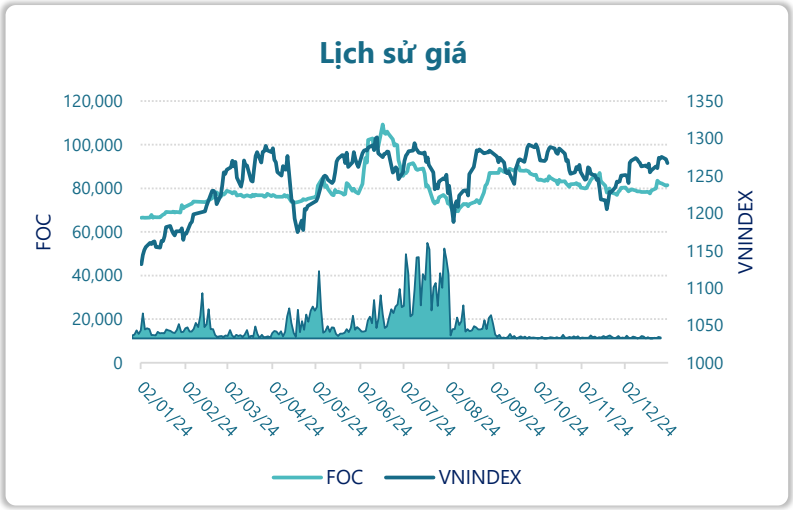
FireAnt

CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT (UPCOM: FOC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**81,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	109,255
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	66,490
SL cổ phiếu LH	18,419,884
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,970
% sở hữu nước ngoài	0.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,501
P/E	11.3
EPS	7,211

DT thuần

Q4/24

225

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 24.0| 11.8%

YoY: ▲ 18.0| 8.5%

LN sau thuế

Q4/24

37.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.90| -17.5%

YoY: ▼9.70| -20.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

23.8%

DT thuần

2024

705

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 85.0| 13.6%

LN sau thuế

2024

133

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.0| 13.2%

ROE

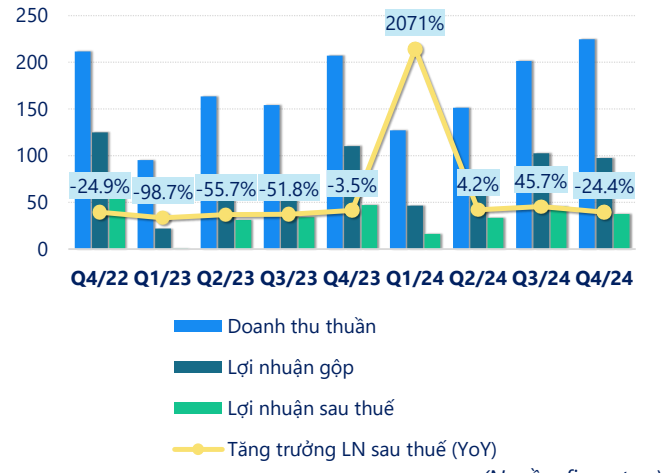
2024

17.2%

+/- YoY: ▲ 0.9%

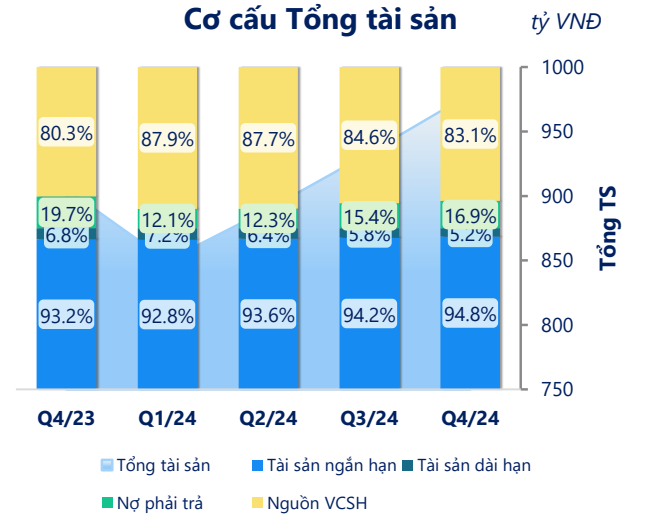
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



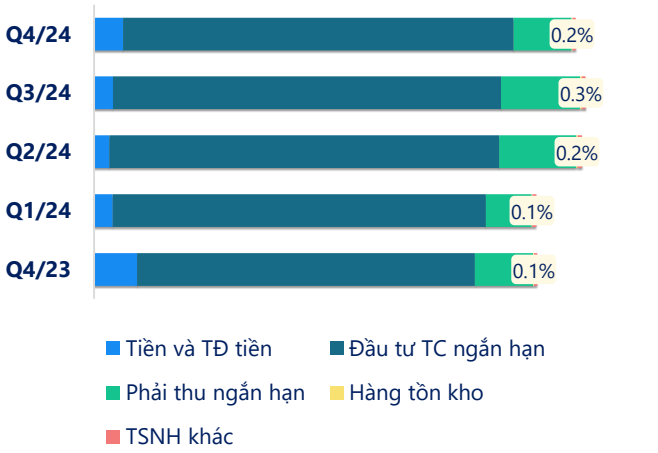
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



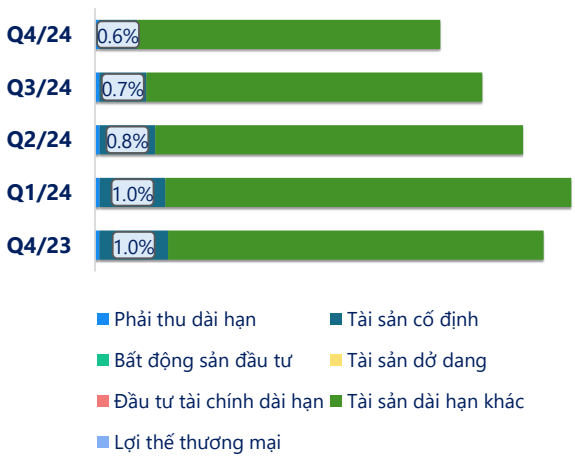
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



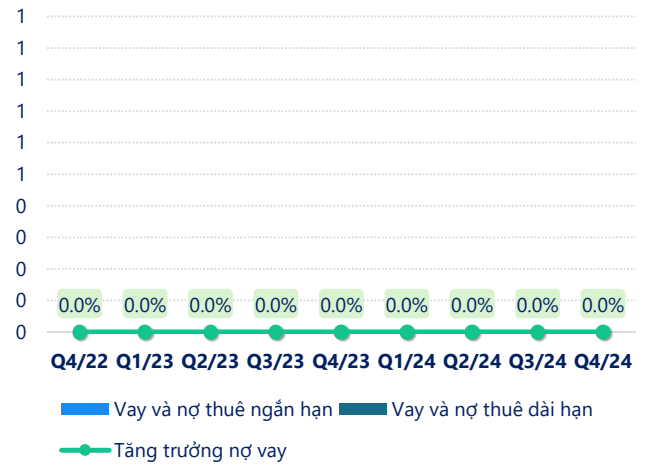
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



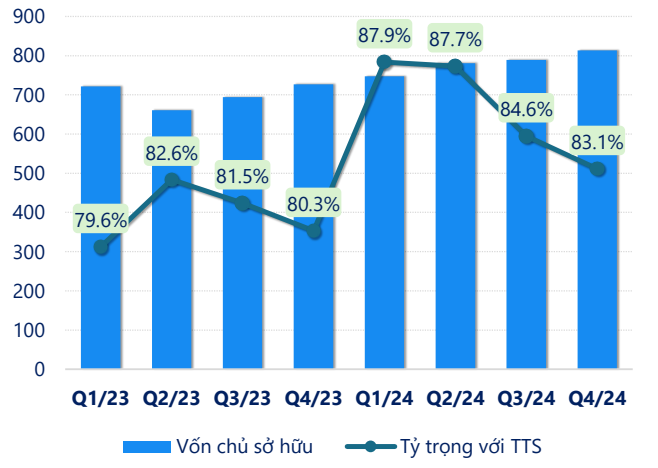
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



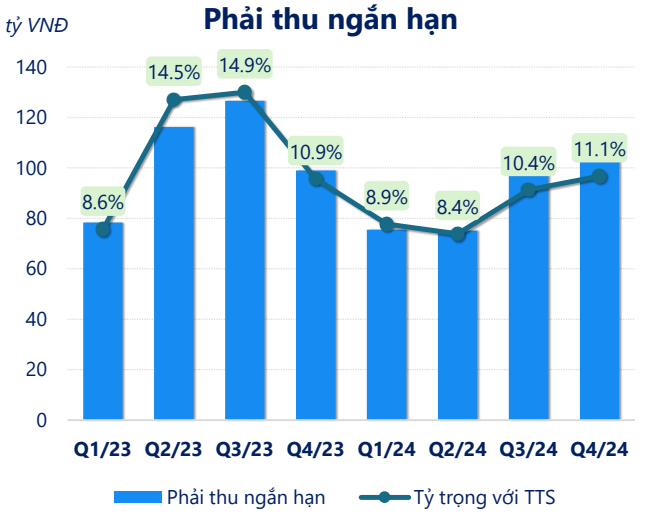
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



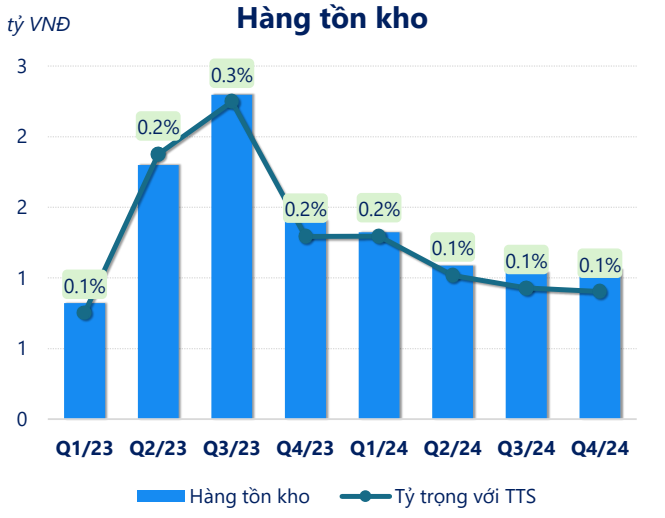
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



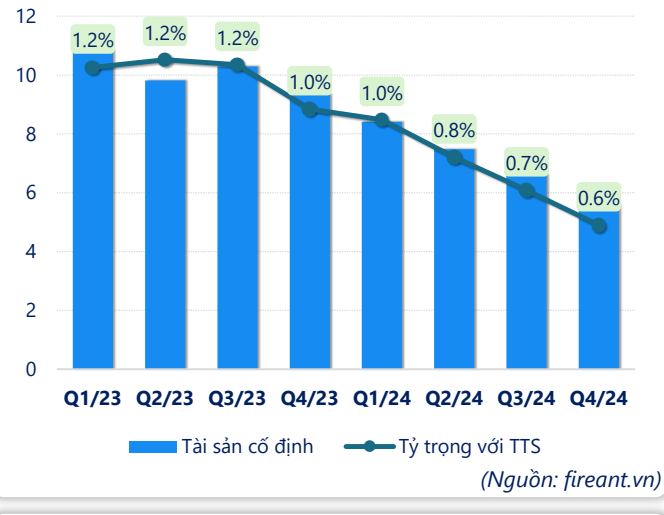
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



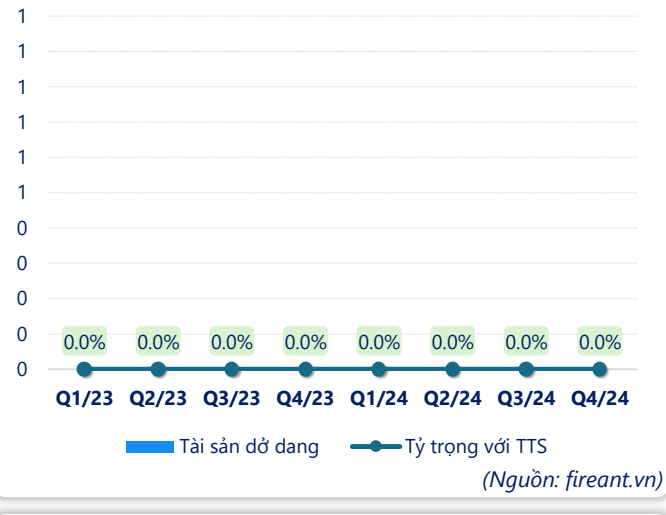
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



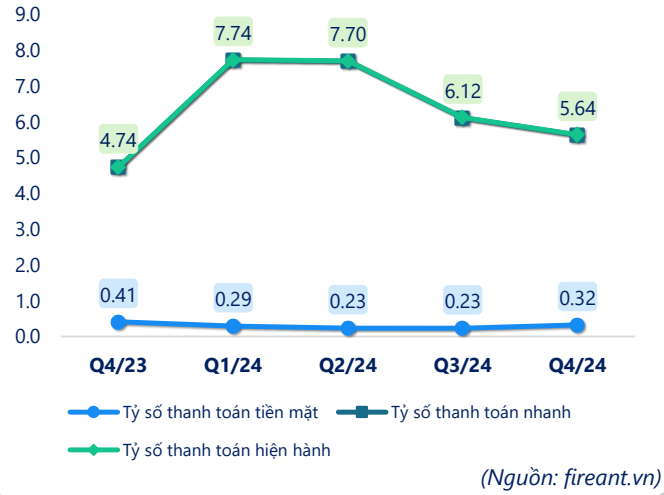
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



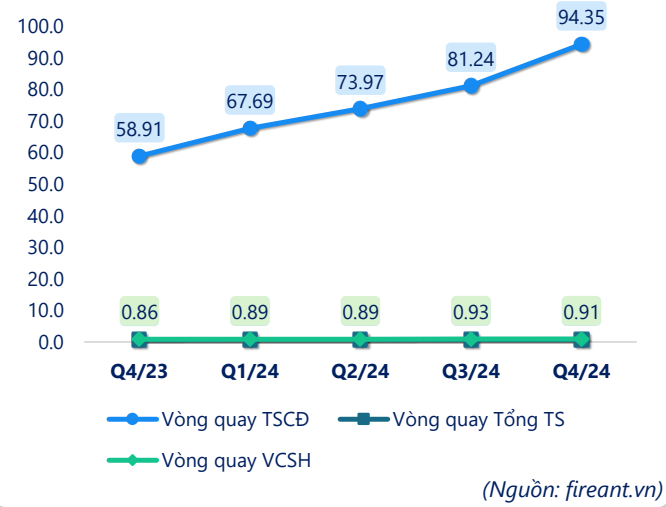
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**905**	**850**	**890**	**933**	**979**
Tài sản ngắn hạn	**844**	**789**	**832**	**879**	**928**
Tiền và tương đương tiền	73.2	29.6	25.4	33.2	53.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	665	679	731	747	763
Phải thu ngắn hạn	99.0	75.5	75.1	97.4	108
Hàng tồn kho	1.40	1.32	1.09	1.04	1.06
Tài sản ngắn hạn khác	5.71	3.41	0.19	0.12	2.75
Tài sản dài hạn	**61.1**	**60.9**	**57.3**	**54.4**	**50.9**
Phải thu dài hạn	0.60	0.60	0.60	0.60	0.60
Tài sản cố định	9.34	8.41	7.48	6.63	5.59
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	51.2	51.9	49.2	47.2	44.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**179**	**103**	**109**	**144**	**166**
Nợ ngắn hạn	**178**	**102**	**108**	**144**	**165**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	16.7	18.7	7.54	21.0	19.1
Nợ dài hạn	0.28	0.62	0.90	0.41	0.94
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**727**	**747**	**781**	**789**	**814**
Vốn chủ sở hữu	**727**	**747**	**781**	**789**	**814**
Vốn điều lệ	185	185	185	185	185
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)